

NGHIÊN CỨU ĐẶC ĐIỂM SINH HỌC NHỆN NHỎ BẮT MÔI (*Euseius aizawai* VÀ *Amblyseius swirskii* (Acari: Phytoseiidae)) ĂN NHỆN TRẮNG (*Polyphagotarsonemus latus*)

Nguyễn Đức Tùng

TÓM TẮT

Nhện trắng *Polyphagotarsonemus latus* là một loài sinh vật gây hại chính trên nhiều loại cây trồng nông nghiệp. Qua điều tra trên rau vùng đồng bằng sông Hồng cho thấy nhện nhỏ bắt môi *Euseius aizawai* có khả năng ăn nhện trắng. Để đánh giá khả năng sử dụng loài nhện nhỏ bắt môi này trong phòng chống nhện trắng, đã tiến hành nghiên cứu thời gian phát dục, sức sinh sản, sức tăng quần thể và sức ăn của nhện nhỏ bắt môi *E. aizawai* khi nuôi bằng nhện trắng đồng thời so sánh với nhện nhỏ bắt môi *Amblyseius swirskii* một loài nhện nhỏ bắt môi hiện đang được thương mại rộng rãi trên thế giới để trừ nhện trắng. Kết quả cho thấy thời gian phát dục trước trưởng thành của cả nhện cái (5,04 ngày) và nhện đực (4,96 ngày) nhện nhỏ bắt môi *A. aizawai* đều dài hơn so với thời gian phát dục của nhện *A. swirskii* (nhện cái 3,97 ngày và nhện đực 3,87 ngày). Số trứng trung bình hàng ngày và tổng số trứng của nhện cái *A. swirskii* (1,3 quả/nhện cái/ngày và 16,96 quả/nhện cái) cao hơn so với nhện cái *E. aizawai* (0,95 quả/nhện cái/ngày và 8,16 quả/nhện cái). Tỷ lệ tăng tự nhiên (r_m) của nhện cái *E. aizawai* (0,125 nhện cái/nhện cái/ngày) thấp hơn so với nhện cái *A. swirskii* (0,191 nhện cái/nhện cái/ngày). Khả năng ăn trứng và nhện trưởng thành nhện trắng của trưởng thành cái nhện nhỏ bắt môi *A. swirskii* (14,93 quả/ngày và 11 con/ngày) cao hơn so với nhện trưởng thành cái nhện *E. aizawai* (11,73 quả/ngày và 9,13 con/ngày). Tuy nhện nhỏ bắt môi *E. aizawai* có tỷ lệ tăng tự nhiên không cao bằng nhện nhỏ bắt môi *A. swirskii*, nhưng đây là một trong số ít các loài nhện nhỏ bắt môi của Việt Nam có khả năng tăng quần thể khi ăn nhện trắng cho thấy tiềm năng sử dụng chúng trong phòng chống loài sinh vật gây hại này.

Từ khóa: Đặc điểm sinh học, nhện nhỏ bắt môi, nhện trắng, tỷ lệ tăng tự nhiên.

Người phản biện: GS.TS. Phạm Văn Lâm

Ngày nhận bài: 01/02/2019

Ngày thông qua phản biện: 5/3/2019

Ngày duyệt đăng: 12/3/2019